

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02107**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ năng mềm**
Số tín chỉ: **2**

Năm học: **22-23**
Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				5	9.0				10.0		9.1
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007				7	8.0				2.5		4.6
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				8	9.0				10.0		9.5
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				7	8.0				9.5		8.8
5	2256201201482	Phạm Hoài Đức	20/05/2001				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				5	8.0				9.5		8.5
7	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				5	8.0				7.0		7.0
8	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				8	9.0				10.0		9.5
9	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				7	9.0				10.0		9.3
10	2256201201487	Huỳnh Thanh Sang	17/10/2004				0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201201488	Trần Phan Quốc Thái	08/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2256201201489	Ngô Minh Thành	27/01/2004				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				5	9.0				7.0		7.3
14	2256201201491	Đỗ Lê Chí Toàn	17/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				5	7.0				5.5		5.8
16	2256201201493	Huỳnh Công Tuấn	12/02/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2256201201494	Lê Thị Đông	20/08/1992				8	9.0				10.0		9.5
18	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				5	7.0				7.0		6.7
19	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				8	9.0				9.0		8.9
20	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998				5	9.0				9.5		8.8
21	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				7	7.0				9.5		8.5

Châu Đốc, ngày 3 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thanh Tùng